

Bản án số: 245/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Ông Trương Thị Kim Chơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai N - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Hà Gia P, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 104/11 Bis M, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông (không rõ) và bà Hà Thị Minh T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 221/2022/HSST. Ngày 24/8/2023, chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 01/9/2020, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 528/2020/QĐ-TA. Ngày 16/9/2021 chấp hành xong.

+ Ngày 31/12/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an quận B khởi tố bị can về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Lê Kim P1, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: A P, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 637/8/1 Tỉnh lộ 10, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T1, con bà Ngụy Ngọc K; Bị cáo có chồng và 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1/ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1954 - (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1982 - (*vắng mặt*).

Địa chỉ: I M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/12/2023, Công an xã V phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B kiểm tra hành chính phòng 104 Khách sạn Hoa Kim tại địa chỉ F Tổ A, Ấp F, xã V, huyện B do Hà Gia P và bạn gái là Lê Kim P1 thuê để ở. Qua kiểm tra Tổ công tác phát hiện 01 gói ma túy đá và 01 gói ma túy khay trong hộp nhựa màu đen để ở đầu giường mà Hà Gia P và Lê Kim P1 khai nhận là ma túy mua để sử dụng chung. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Gia P, Lê Kim P1, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 314/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định: *Tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9910 gam loại Methamphetamine; Bột màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,4779 gam loại Ketamine.*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Kim P1 và Hà Gia P khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 21/12/2023, Hà Gia P và Lê Kim P1 thuê phòng 104 Khách sạn H để ở. L1 (không rõ lai lịch) là bạn bè ngoài xã hội đến phòng 104 chơi cùng P1 và P. Tại đây, L1 chào bán ma túy cho P, P đồng ý mua ma túy đá của L1 với giá 1.000.000 đồng. Sau đó L1 đi về phòng 203 cùng khách sạn (L1 thuê nhưng không đưa giấy căn cước công dân) để lấy ma túy và mang đến phòng 104 giao cho P 01 gói nylon chứa ma túy đá. P nhận gói ma túy từ L1 và bỏ vào hộp nhựa màu đen để ở đầu giường. Do muốn thử ma túy khay, nên P có kêu P1 gọi người thanh niên chạy Grab (không rõ lai lịch) mang ma túy khay lên đổi ma túy đá, do trước đó P1 đặt người thanh niên chạy Grab này mua đồ ăn nhiều lần,

người thanh niên chạy G nói với P là có ma túy khay có ai muốn đổi ma túy đá thì điện cho người thanh niên chạy G1 để đổi ngang không bù tiền. P1 đồng ý và liên hệ với người thanh niên chạy G1 để đổi ma túy. Một lúc sau người thanh niên chạy G1 mang gói ma túy khay lên phòng đưa cho P1, P1 đưa gói ma túy đá cho P, P cất vào hộp nhựa màu đen ở đầu giường rồi ngủ. Đến 13 giờ ngày 21/12/2023 thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ. Mục đích P, P1 cất giữ ma túy là để sử dụng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,9910 gam (khối lượng còn lại sau giám định là 0,8841 gam); 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 1,4779 gam (khối lượng còn lại sau giám định là 0,8881 gam);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 02 hộp quẹt, 01 cân điện tử, 01 hột quẹt khò, 01 cái kéo, 01 hộp nhựa đựng mắt kính, 01 đoạn ống hút.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33s màu vàng số IMEI 1: 860993055785237; số IMEI 2: 860993055785229 thu giữ của bị cáo P.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 số seri R9WT9159ACP, số IMEI 1: 351890412195181; số IMEI 2: 3353869182195181; Số điện thoại Sim 1: 0903971408; Sim 2: 0981470035 thu giữ của bị cáo P1.

Tại Cáo trạng số: 276/CT-VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Hà Gia P và Lê Kim P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Hà Gia P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Lê Kim P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 02 hộp quẹt, 01 cân điện tử, 01 hột quẹt khò, 01 cái kéo, 01 hộp nhựa đựng mắt kính, 01 đoạn ống hút.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33s màu vàng số IMEI 1: 860993055785237; số IMEI 2: 860993055785229 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04 số seri R9WT9159ACP, số IMEI 1:

351890412195181; số IMEI 2: 3353869182195181; Số điện thoại Sim 1: 0903971408; Sim 2: 0981470035.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Gia P và Lê Kim P1 khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/12/2023 bị cáo Hà Gia P và Lê Kim P1 đã thực hiện hành vi cất giữ 0,9910 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 1,4779 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang tại phòng 104 Khách sạn Hoa Kim tại địa chỉ F Tổ A, Ấp F, xã V, huyện B.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của M và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là: $19,8\% + 7,3\% = 27,1\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hà Gia P, Lê Kim P1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm

phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo P có nhân thân xấu:

- Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 221/2022/HSST. Ngày 24/8/2023, chấp hành xong hình phạt tù (chưa xoá án tích);

- Ngày 01/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 528/2020/QĐ-TA. Ngày 16/9/2021 chấp hành xong.

- Ngày 31/12/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an quận B khởi tố bị can về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Do đó, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để áp dụng mức hình phạt cho tương xứng với đến tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo P: Ngày 29/12/2022, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 221/2022/HSST. Ngày 24/8/2023, chấp hành xong hình phạt tù, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm, thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo P1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo P1, gia đình có công với nước nên được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,9910 gam (khối

lượng còn lại sau giám định là 0,8841 gam); 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 1,4779 gam (khối lượng còn lại sau giám định là 0,8881 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 (hai) hộp quẹt; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hộp quẹt khò; 01 (một) cái kéo; 01 (một) hộp nhựa đựng mắt kính; 01 đoạn ống hút; xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y33s màu vàng số IMEI 1: 860993055785237; số IMEI 2: 860993055785229 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 số seri R9WT9159ACP, số IMEI 1: 351890412195181; số IMEI 2: 3353869182195181; Số điện thoại Sim 1: 0903971408; Sim 2: 0981470035. Xét các điện thoại trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với L1 (người bán ma túy đá cho P) và người thanh niên chạy G1 trao đổi ma túy khay cho P1, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục truy xét để làm rõ và xử lý sau nếu có đủ cơ sở.

[11] Đối với Phạm Văn L và ông Phạm Văn N1 (là chủ và quản lý khách sạn H), do không biết việc L1, P, P1 thuê phòng để sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Gia P:

Xử phạt bị cáo **Hà Gia P** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

* Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo:

Xử phạt bị cáo **Lê Kim P1** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,9910 gam (khối lượng còn lại sau giám định là 0,8841 gam); 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 1,4779 gam (khối lượng còn lại sau giám định là 0,8881 gam); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 (hai) hộp quẹt; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) hột quẹt khô; 01 (một) cái kéo; 01 (một) hộp nhựa đựng mắt kính; 01 đoạn ống hút;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y33s màu vàng số IMEI 1: 860993055785237; số IMEI 2: 860993055785229 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A04 số seri R9WT9159ACP, số IMEI 1: 351890412195181; số IMEI 2: 3353869182195181; Số điện thoại Sim 1: 0903971408; Sim 2: 0981470035.

(vật chứng, đồ vật trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 06/9/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (2);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

